TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2018
"*V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Bà: Nguyễn Thị Chinh.
Ông: Trương Công Đản.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.
Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Đinh Thị Hoa M. Sinh năm: 1977 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đ.
2. Bị đơn:Anh Dương Văn T. Sinh năm: 1975 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Xuân Ha, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018, các lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Hoa Mtrình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1997 chị M và anh Dương Văn T cưới nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông N (nay là thị trấn Krông N), huyện Krông N, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do anh chị không cùng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, anh T trường xuyên rượu chè, chửi mắng đánh đập vợ con, tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2018 cho đến nay. Vì vậy, chị M yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T.

Về con chung: Chị và anh Dương Văn T có 03 con chung là cháu: Dương

Thị Kiều T, sinh ngày 04/10/1997; Dương Văn T, sinh ngày 18/10/1999; Dương Yến N, sinh ngày 27/4/2006.

Hai cháu Dương Thị Kiều T, Dương Văn T đã trên 18 tuổi nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với cháu Dương Yến N thì chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc,nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Dương Văn T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơnanh Dương Văn T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1997 anh và chị Đinh Thị Hoa M cưới nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông N (nay là thị trấn Krông N), huyện Krông N, tỉnh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tại phiên tòa chị M vẫn nhất quyết ly hôn với anh thì anh T chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đinh Thị Hoa M có 03 con chung là cháu: Dương Thị Kiều T, sinh ngày 04/10/1997; Dương Văn T, sinh ngày 18/10/1999; Dương Yến N, sinh ngày 27/4/2006. Tại phiên tòa, anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hai cháu Dương Thị Kiều T, Dương Văn T đã trên 18 tuổi nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Đinh Thị Hoa M tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ vụ án, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa thì đề nghị HĐXX tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Đinh Thị Hoa M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa ánnhân dân huyện Krông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn:

Năm 1997 chị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T cưới nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông N (nay là thị trấn Krông N), huyện Krông N, tỉnh Đ. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện do vậy được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị M trình bày là vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, anh T trường xuyên rượu chè, chửi bới, đánh đập, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2018 cho đến nay. Anh T xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Theo kết quả xác minh tại địa phương, anh T và chị M thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, anh T hay rượu chè, năm 2015 chị M và anh T có yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nhưng sau đó vợ chồng đoàn tụ, chị M rút đơn khởi kiện. HĐXX xét thấy hôn nhân của chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh T và chị M thuận tình ly hôn với chị M, do vậy công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sốngchị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T có 03 con chung là cháu: Dương Thị Kiều T, sinh ngày 04/10/1997; Dương Văn T, sinh ngày 18/10/1999; Dương Yến N, sinh ngày 27/4/2006. Chị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T cùng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Yến N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy anh T, chị M đều đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên theo nguyện vọng của cháu N là muốn ở với mẹ và cháu N là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ thì đảm bảo sự phát triển về đời sống, tâm sinh lý của cháu N. Do vậy, cần giao cháu Nhi cho chị Đinh Thị Hoa M chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Hai cháu Dương Thị Kiều T, Dương Văn T đã trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Anh Dương Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Chị Đinh Thị Hoa M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 9; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầukhởi kiện của chị Đinh Thị Hoa M.

1.Về quan hệ hôn nhân:Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa c hị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị Hoa M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Yến N, sinh ngày 27/4/2006 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Dương Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Hoa M và anh Dương Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Hoa M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002618 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Krông N;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Thuấn